TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LÂM
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/DS-ST
Ngày: 21/4/2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM - TỈNH KHÁNH HOÀ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoài Tâm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Minh
2. Ông Võ Văn Cười

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa***: Ông Bùi Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 21/4/2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cam Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 196/2024/TLST-DS ngày 05/11/2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-DS ngày 28/3/2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị D– Sinh năm: 1968
Địa chỉ: thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt tại phiên tòa)

* *Bị đơn*: Ông Đặng Văn T - Sinh năm: 1969
Địa chỉ: thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/11/2024, bản tự khai ngày 13/11/2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày: Từ chỗ quen biết nhau, ngày 29/02/2022, bà D có cho ông Đặng Văn T vay số tiền 100.000.000 đồng để làm ăn. Tiếp đó, ngày 01/3/2022, bà D tiếp tục cho ông T vay thêm 250.000.000 đồng. Tổng cộng là 350.000.000 đồng. Việc vay tiền ông T có viết giấy mượn tiền để làm tin. Đến ngày 16/9/2022, ông T có trả cho bà D được 50.000.000 đồng và còn nợ lại 300.000.000 đồng. Bà D đã nhiều lần yêu cầu ông T trả lại tiền nhưng ông T vẫn không trả. Nay bà D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đặng Văn T phải trả cho bà một lần tiền gốc và lãi chậm trả phát sinh. Cụ thể: nợ gốc 300.000.000 đồng, lãi chậm trả phát sinh từ ngày 11/3/2024 đến nay với lãi suất 10%/năm là 32.500.000 đồng (300.000.000 đồng x 13 tháng x 10% : 12 = 32.500.000 đồng), tổng cộng là 332.500.000 đồng.

Trong biên bản lấy lời khai ngày 17/01/2025 và tại phiên tòa, bị đơn ông Đặng Văn T trình bày: Ông T có mượn bà Nguyễn Thị D nhiều lần tổng cộng là 350.000.000 đồng, mục đích là cho bà Phạm Thị H vay lại và có sự đồng ý của bà D. Ông T đã trả cho bà D được 50.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi từ tháng 02 đến tháng 9/2022 là 120.000.000 đồng và vẫn còn nợ lại 300.000.000 đồng. Do bà H không trả nợ cho ông T nên ông T có cho bà D và bà H làm việc với nhau. Bà H đã đồng ý sẽ trả nợ cho bà D thay cho ông T. Như vậy ông T đã hết trách nhiệm với bà D. Nay bà D yêu cầu ông T trả nợ gốc 300.000.000 đồng và lãi phát sinh thì ông T không đồng ý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D và bị đơn ông Đặng Văn T đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Đặng Văn T phải trả cho bà Nguyễn Thị D tiền gốc và lãi chậm trả phát sinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa giải quyết buộc ông Đặng Văn T phải trả số tiền đã vay và lãi phát sinh, đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về khoản tiền gốc:

Theo tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn bà Nguyễn Thị D cung cấp thì ngày 29/02/2022, ông Đặng Văn T có vay bà Nguyễn Thị D số tiền 100.000.000 đồng. Ngày 01/3/2022, ông T tiếp tục vay thêm bà D số tiền 250.000.000 đồng. Tổng cộng là 350.000.000 đồng. Cả hai lần vay hai bên đều lập giấy mượn tiền. Ngày 16/9/2022, ông T đã trả cho bà D được 50.000.000 đồng và còn nợ lại 300.000.000 đồng.

Ông T thừa nhận đã vay bà D nhiều lần tổng cộng là 350.000.000 đồng và đã trả được 50.000.000 đồng. Ông T cho rằng số tiền ông vay của bà D là để cho bà Phạm Thị H vay lại và có sự đồng ý của bà D. Tuy nhiên, bà D không thừa nhận việc này và ông T cũng không cũng cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho việc bà D đồng ý để bà Phạm Thị H trả nợ thay cho ông T. Ngoài ra, trong biên bản họp giải quyết đơn của bà Nguyễn Thị D ngày 11/01/2024 của Ủy ban

nhân dân xã Cam Hải Tây, ông T cũng thừa nhận còn nợ bà D số tiền 300.000.000 đồng và đồng ý trả nợ theo phương án mà bà D nêu ra.

Hội đồng xét xử xét thấy việc ông Đặng Văn T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của bà Nguyễn Thị D. Vì vậy, cần căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc ông Đặng Văn T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị D là 300.000.000 đồng.

[2.2] Về lãi phát sinh: Tại phiên tòa, bà D thay đổi một phần yêu cầu, chỉ tính lãi từ ngày 11/3/2024 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, trong giấy mượn tiền hai bên không thỏa thuận tiền lãi và ngày trả lại tiền mà chỉ thỏa thuận khi nào bà D cần thì ông T sẽ trả. Tại biên bản họp giải quyết đơn của bà Nguyễn Thị D ngày 11/01/2024 của Ủy ban nhân dân xã Cam Hải Tây thì bà D đồng ý cho thời hạn để ông T trả nợ là đến ngày 11/3/2024 (Bút lục số 02). Vì vậy, yêu cầu trả lãi phát sinh của nguyên đơn là có căn cứ, mức lãi suất phù với quy định của phát luật nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; án phí ông T phải chịu là: 332.500.000 đồng x 5% = 16.625.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Đặng Văn T phải trả một lần cho bà Nguyễn Thị D số tiền 332.500.000 đồng *(Ba trăm ba mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng)*.

2. Về án phí: Ông Đặng Văn T phải chịu 16.625.000 đồng *(Mười sáu triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị D 9.063.000 đồng *(Chín triệu, không trăm sáu mươi ba nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008131 ngày 05/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm.

3. Quy định: Kể từ ngày bà Nguyễn Thị D có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Đặng Văn T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D, bị đơn ông Đặng Văn T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- CC THADS huyện Cam Lâm;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoài Tâm